

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN ĐỘNG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST  
Ngày 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bắc

2. Bà Hoàng Thị Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Chu Văn M**, sinh năm 1987 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn M và bà Bùi Thị L; có vợ là Chu Thị K và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không có; không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**2. Báo Thị T**, sinh năm 1977 tại huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Báo Xuân D và bà Ngô Thị P; có chồng là Bùi Văn T và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 21/4/2020 đến ngày 24/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**3. Phạm Văn X**, sinh năm 1971 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà La Thị T; có vợ là Tạ Thị H và có 3 con; tiền án, tiền sự: Không có; không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**4. Nông Văn H**, sinh năm 1974 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Ngô Thị T và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 05/2017/HSST ngày 14/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Sơn Động xử phạt Nông Văn H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được đương nhiên xóa án tích; không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**5. Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1967 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Yên Định, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu M và bà Tăng Thị H; có vợ là Ngô Thị T và có 4 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 21/4/2020 đến ngày 24/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**6. Đàm Văn P**, sinh năm 1963 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Ngọc T và bà Tô Thị C, có vợ là Trần Thị H và có 4 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 26/12/2017, Công an huyện Sơn Động xử phạt Đàm Văn P về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, hình thức phạt Cảnh cáo, bị cáo đã được đương nhiên xóa vi phạm hành chính; không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**7. Páo Văn L**, sinh năm 1988 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Páo Văn Ó và bà Nông Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi

khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**8. Nguyễn Văn H2** (Tên gọi khác: Nguyễn Văn C), sinh năm 1982 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị T; có vợ là Bàn Thị T và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không có; không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**9. Hoàng Thị C**, sinh năm 1976 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lý Thị T; có chồng là Đàm Văn L và có 5 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 21/4/2020 đến ngày 24/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Việt C, sinh năm 1966; trú tại: Thôn V, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Hoàng Thị Đ, sinh năm 1986; trú tại: Thôn K, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1982; trú tại: Phố B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

3. Hoàng Thị H, sinh năm 1966; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hồi 15 giờ ngày 21/4/2020, tại vườn cây keo của gia đình ông Đàm Đình Đ địa chỉ thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện Sơn Động bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền, bắt giữ tại chỗ 06 đối tượng gồm: Báo Thị T, Hoàng Thị C, Hoàng Thị Đ, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị Hoài Th, Hoàng Thị H; còn một số đối tượng khác lợi dụng địa hình đồi núi, nhiều cây cối đã bỏ chạy. Thu giữ tại chỗ: 01 bao dứa màu vàng đã được cắt ra trải xuống đất để các đối tượng sử dụng ngồi đánh bạc, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bảng vị bằng bìa hộp thuốc lá Thăng Long, 02 quân vị bằng gỗ có một mặt màu nâu, một mặt màu đen kích thước 1x1cm; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.850.000đ

(Chín triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ cách vị trí các đối tượng đánh bạc khoảng 30m số tiền 3.850.000đ ( Ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng). Thu giữ trên người các đối tượng bị bắt giữ gồm: Thu của Hoàng Thị C 01 điện thoại di động Samsung cũ, đã qua sử dụng và số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng); thu của Hoàng Thị H 01 điện thoại Iphone 6S plus màu hồng đã qua sử dụng và số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng); thu của Báo Thị T 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu hồng đã qua sử dụng; thu của Nguyễn Thị Hoài Th 02 điện thoại di động đen trắng NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phùn A C; thu của Nguyễn Văn H1 số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngoài ra còn thu giữ 13 xe mô tô ở cách vị trí đánh bạc 100m gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 98E1- 163...; xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đen, biển kiểm soát 98E1- 674...; xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98L1- 055...; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 98B3- 023...; xe mô tô nhãn hiệu Peroli wave  $\alpha$ , màu sơn tím, biển kiểm soát 98L7- 75...; xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 12H1- 187...; xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 98E1389...; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 98L1- 106...; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 98H4- 86...; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98L1- 074...; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 98AD- 008...; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98B1- 817...; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh trắng đỏ đen, biển kiểm soát 98E1- 098....

Trong các ngày 22/4, 23/4 và 24/4 năm 2020, các đối tượng đã chạy trốn khi bắt quả tang gồm: Páo Văn L, Nông Văn H, Đàm Văn P, Chu Văn M, Nguyễn Văn H2 và Phạm Văn X đến Cơ quan điều tra - Công an huyện Sơn Động đầu thú.

2. Quá trình điều tra xác định các đối tượng tham gia đánh bạc gồm có Chu Văn M, Báo Thị T, Phạm Văn X, Nông Văn H, Nguyễn Văn H1, Đàm Văn P, Páo Văn L, Nguyễn Văn H2, Hoàng Thị C và một số đối tượng khác chạy trốn nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ; các đối tượng bắt đầu đánh bạc từ khoảng 13 giờ 20 phút đến 15 giờ ngày 21/4/2020 thì bị bắt quả tang; Chu Văn M là người cầm cái, trực tiếp xóc cái từ đầu đến cuối, các đối tượng còn lại đánh ở cửa chắn hoặc cửa lẻ. Các đối tượng Hoàng Thị H, Hoàng Thị Đ, Nguyễn Thị Hoài Th đi đến bàn bạc với nhiều lý do khác nhau nhưng không tham gia đánh bạc, chỉ đứng ngoài

xem; sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả tự do cho các đối tượng H, Đ và Th.

3. Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền, cách chơi như sau: Người cầm cái đặt 04 quân vị làm bằng gỗ có một mặt màu nâu, một mặt màu đen kích thước 1x1cm vào 01 đĩa sứ, dùng 01 bát sứ úp vào 04 quân vị rồi dùng hai tay xóc đều, khi mở bát ra nếu mặt trên của 04 quân vị thể hiện có 02 quân màu đen và 02 quân màu nâu hoặc cả 04 quân màu đen hoặc cả 04 quân màu nâu thì đó là chẵn, người đặt tiền ở cửa chẵn thắng bạc; nếu có 01 quân màu đen và quân màu nâu hoặc 01 quân màu nâu và 03 quân màu đen thì đó là lẻ, người đặt tiền ở cửa lẻ thắng bạc. Các đối tượng quy định bên tay phải của người cầm cái là cửa chẵn, bên tay trái của người cầm cái là cửa lẻ, người chơi đặt tiền ở cửa chẵn hoặc cửa lẻ là tùy thích, số tiền đặt từng ván do người chơi và người cầm cái thỏa thuận, người nào không chơi ván nào thì không đặt tiền ván đó. Sau khi số người chơi đã đặt tiền xong, người cầm cái tiến hành mở bát để xác định thắng, thua; người cầm cái lấy tiền của bên thua trả cho bên thắng, nếu thiếu thì phải bỏ tiền của mình ra trả, nếu thừa thì được hưởng.

Theo lời khai của các đối tượng thì việc đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa phải có 04 quân vị nhưng chỉ thu giữ được 02 quân vị, lý do vì khi lực lượng Cảnh sát ập vào bắt quả tang thì nhiều đối tượng bỏ chạy làm xáo trộn hiện trường nên không thu giữ được 02 quân vị còn lại.

4. Các đối tượng khai về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Báo Thị T có 1.550.000đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thua 50.000đồng, số tiền còn lại để trên chiếu bạc đã bị thu giữ; Phạm Văn X có 1.200.000đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, khi bị bắt quả tang toàn bộ tiền vẫn để trên chiếu bạc và chạy thoát; Nông Văn H có 750.000đồng dùng để đánh bạc nhưng đã thua hết; Chu Văn M có 700.000đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt còn 400.000đồng để trên chiếu bạc và chạy thoát; Páo Văn L có 420.000đồng, khi bị bắt thua 400.000đồng, còn 20.000đồng đút vào túi quần và chạy thoát; Nguyễn Văn H1 có 1.000.000đồng nhưng chỉ dùng 400.000đồng để đánh bạc, còn 600.000đồng cất riêng trong túi áo, H đánh hai ván mỗi ván đánh 200.000đồng, một ván thắng, một ván thua nên hòa tiền, số tiền này H đút trong túi quần, khi bị bắt quả tang H giao nộp cả hai khoản tiền trên; Nguyễn Văn H2 có 300.000đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết; Đàm Văn P có 260.000đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết; Hoàng Thị C có 800.000đồng, trong đó 750.000đồng dùng để chi tiêu gia đình nên vẫn cất trong túi vải ở cặp quần, C dùng số tiền 50.000đồng để đánh bạc, đánh một ván bị thua nên không đánh nữa.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng tham gia đánh bạc và biên bản bắt người phạm tội quả tang, có cơ sở xác định số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc gồm có 9.850.000đồng thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 400.000đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn H1 và số tiền 20.000đồng mà Páo Văn L để trong người nhưng đã chạy thoát. Tổng số tiền của chiếu bạc là 10.270.000đ (Mười triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

5. Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-SĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo Chu Văn M, Báo Thị T, Phạm Văn X, Nông Văn H, Nguyễn Văn H1, Đàm Văn P, Páo Văn L, Nguyễn Văn H2, Hoàng Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

6. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Chu Văn M, Báo Thị T, Phạm Văn X, Nông Văn H, Nguyễn Văn H1, Đàm Văn P, Páo Văn L, Nguyễn Văn H2, Hoàng Thị C phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Chu Văn M; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nông Văn H; áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Báo Thị T, Phạm Văn X, Nguyễn Văn H1, Đàm Văn P, Páo Văn L, Nguyễn Văn H2, Hoàng Thị C; áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo X, P, L và H2. Xử phạt các bị cáo:

- Chu Văn M từ 08 - 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;
- Nông Văn H từ 06 - 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;
- Báo Thị T từ 08 - 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 - 20 tháng;
- Phạm Văn X từ 07 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 – 18 tháng;
- Nguyễn Văn H1, Đàm Văn P, Páo Văn L, Nguyễn Văn H2, Hoàng Thị C mỗi bị cáo từ 06 - 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Báo Thị T, Nông Văn H, Páo Văn L mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền 9.850.000đồng thu giữ tại chiếu bạc, số tiền 400.000đồng thu giữ của Nguyễn Văn H1, truy thu số tiền 20.000đồng của Páo Văn L để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bao dứa màu vàng đã cắt ra, 01 bảng vị bằng bì hộp thuốc lá Thăng Long, 02 quân vị bằng gỗ để tiêu hủy;

- Trả lại các bị cáo: Nguyễn Văn H1 số tiền 600.000đồng và 01 xe mô tô biển số 98 L1 – 074..., Chu Văn M 01 xe mô tô biển số 98L1- 106..., Nguyễn Văn H2 01 xe mô tô biển số 98L7- 75., Nông Văn H 01 xe mô tô biển số 98L1- 055..., Páo Văn L 01 xe mô tô biển số 98B1- 017..., Báo Thị T 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng.

Các bị cáo Báo Thị T, Nông Văn H, Páo Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chu Văn M, Phạm Văn X, Nguyễn Văn H1, Đàm Văn P, Nguyễn Văn H2, Hoàng Thị C

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đều thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Chu Văn M, Báo Thị T, Phạm Văn X, Nông Văn H, Nguyễn Văn H1, Đàm Văn P, Páo Văn L, Nguyễn Văn H2 và Hoàng Thị C đều thành khẩn khai báo, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 13 giờ 20 phút đến 15 giờ ngày 21/4/2020, các bị cáo cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại vườn cây keo ở thôn Trại C, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang; ngoài các bị cáo còn một số đối tượng khác không xác định được tên, tuổi, địa chỉ tham gia đánh bạc nhưng đã chạy trốn thoát khi bắt quả tang. Tổng số tiền của chiếu bạc xác định được là 10.270.000đ (Mười triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền nêu trên của các bị cáo là trái phép, bị pháp luật nghiêm cấm; các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh trong xã hội, làm mất an ninh trật tự tại

địa phương. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, căn cứ vào tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo Chu Văn M, Báo Thị T, Phạm Văn X, Nông Văn H, Nguyễn Văn H1, Đàm Văn P, Páo Văn L, Nguyễn Văn H2 và Hoàng Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều không xác định được ai là người người tổ chức, khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội. Bị cáo Chu Văn M là người cầm cái, trực tiếp xóc cái từ đầu đến cuối nên M là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Báo Thị T và Phạm Văn X là những người có nhiều tiền nhất, tham gia đánh bạc tích cực từ đầu đến cuối nên có vai trò thứ hai, sau M. Các bị cáo còn lại gồm Nguyễn Văn H1, Nông Văn H, Đàm Văn P, Páo Văn L, Nguyễn Văn H2 và Hoàng Thị C có số tiền dùng để đánh bạc hơn kém nhau không đáng kể nên vai trò và mức độ phạm tội tương đương nhau. Tổng số tiền của bàn bạc ở mức thấp theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo là ham mê bài bạc, đổ đên, sát phạt nhau về tài sản nhằm hưởng lợi bất chính.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo M, T, X, H1, P, L, H2 và C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi lực lượng Cảnh sát ập vào bắt quả tang, các bị cáo M, X, P, H, L và H2 đều chạy thoát, sau đó các bị cáo đều ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn H là người có nhân thân xấu, năm 2017 H đã bị kết án về chính tội đánh bạc, mặc dù đã được đương nhiên xóa án tích nhưng H không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, chứng tỏ H rất coi thường kỷ cương pháp luật. Bị cáo Đàm Văn P bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng từ năm 2017, đến nay bị cáo đã được đương nhiên xóa vi phạm hành chính; do tính chất, mức độ vi phạm lần trước là không đáng kể nên không ảnh hưởng nhiều đến nhân thân của bị cáo.



Căn cứ vào số tiền mà mỗi bị cáo dùng để đánh bạc và tổng số tiền của bàn bạc, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo nhưng ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Xét thấy Chu Văn M là bị cáo đầu vụ, giữ vai trò chính, Nông Văn H là bị cáo có nhân thân xấu và có ít tình tiết giảm nhẹ nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly M và H ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Đối với các bị cáo Báo Thị T, Phạm Văn X, Nguyễn Văn H1, Đàm Văn P, Páo Văn L, Nguyễn Văn H2 và Hoàng Thị C đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, đúng với chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đều nhằm mục đích ăn thua, hưởng lợi bất chính. Xét thấy các bị cáo Chu Văn M, Đàm Văn P và Hoàng Thị C đều là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn; các bị cáo Phạm Văn X, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn H2 đều là thành viên hộ cận nghèo; vì vậy Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với các bị cáo M, P, C, X, H1 và H2; đối với các bị cáo Báo Thị T, Nông Văn H và Páo Văn L cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền mỗi bị cáo 10 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Về xử lý vật chứng, đồ vật liên quan:

[4.1] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại một số đồ vật, tài sản thu giữ khi bắt quả tang cho các đối tượng không tham gia đánh bạc gồm:

- Trả lại Hoàng Thị H 01 điện thoại Iphone 6S plus màu hồng đã qua sử dụng, số tiền 70.000đ và 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 98E1- 389....

- Trả lại Nguyễn Thị Hoài Th 02 điện thoại di động đen trắng NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số tiền 500.000đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phùn A C và 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 12H1- 187....

- Trả lại Vi Văn H ở thôn B, xã B, huyện L xe mô tô có biển kiểm soát 98E1- 674...

- Trả lại Lý Văn L ở thôn C, xã G, huyện L xe mô tô mang biển kiểm soát 98E1-163...

- Trả lại Hoàng Văn V ở thôn A, xã A, huyện S xe mô tô biển kiểm soát 98AD- 008...

- Trả lại Trần Thị T ở thôn Đ, xã G, huyện S xe mô tô mang biển kiểm soát 98B3- 023...

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn trả lại bị cáo Hoàng Thị C 01 điện thoại di động Samsung cũ, đã qua sử dụng và số tiền 750.000đồng.

Xét thấy những tài sản, đồ vật nêu trên không phải là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát 98E1- 098...; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 98H4- 86.. và số tiền 3.850.000đồng thu giữ cách bàn bạc khoảng 100 m. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu những tài sản nêu trên nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã kết luận khi hết thời hạn thông báo truy tìm nếu không xác định được chủ sở hữu sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do 02 xe mô tô và số tiền trên không chuyển theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4.3] Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: 01 bao dứa màu vàng đã được cắt ra để các đối tượng sử dụng ngồi đánh bạc, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bảng vị bằng bìa hộp thuốc lá Thăng Long, 02 quân vị bằng gỗ có một mặt màu nâu, một mặt màu đen kích thước 1x1cm, số tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.850.000đồng và số tiền 400.000đồng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn H1. Xét thấy 01 bao dứa, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bảng vị, 02 quân vị đều là công cụ phạm tội nhưng không có giá trị nên cần phải tịch thu để tiêu hủy; số tiền thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 400.000đồng thu giữ trên người bị cáo H1 đều là tiền dùng để đánh bạc nên cần phải tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 600.000đồng thu giữ trên người bị cáo H1, do số tiền trên H1 đã chứng minh không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho H1.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Báo Thị T, do T không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần trả lại cho T.

Đối với xe mô tô biển số 98 L1- 074... thu giữ của Nguyễn Văn H1, xe mô tô biển số 98L1- 106... thu giữ của Chu Văn M, xe mô tô biển số 98L7- 75.. thu giữ của Nguyễn Văn H2, xe mô tô biển số 98L1- 055... thu giữ của Nông Văn H, xe mô tô biển số 98B1- 017... thu giữ của Páo Văn L. Xét thấy xe mô tô bị thu giữ là tài

sản của M, H1, H, Lực; còn H2 mượn của ông Hoàng Việt C; do các bị cáo đều không sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội nên cần được trả lại cho các bị cáo, sau khi nhận lại H2 phải có trách nhiệm trả xe mô tô biển số 98L7- 75.. cho ông Hoàng Việt C.

Khi chạy thoát Páo Văn L cầm theo 20.000đồng, số tiền này là tiền dùng để đánh bạc nên cần thu hồi, buộc L phải giao nộp để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 6 và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nhưng các bị cáo M, P và C đều là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn; các bị cáo X, H1 và H2 đều là thành viên gia đình hộ cận nghèo; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo M, P, C, X, H1 và H2 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn M, Báo Thị T, Phạm Văn X, Nông Văn H, Nguyễn Văn H1, Đàm Văn P, Páo Văn L, Nguyễn Văn H2, Hoàng Thị C phạm tội “Đánh bạc”;

1- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Chu Văn M 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (hoặc kể từ ngày bắt thi hành án).

2- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (hoặc kể từ ngày bắt thi hành án).

3- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

3.1. Xử phạt bị cáo Báo Thị T 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Báo Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

3.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

3.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

4- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

4.1. Xử phạt bị cáo Đàm Văn P 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

4.2. Xử phạt bị cáo Páo Văn L 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

\* Giao các bị cáo Nguyễn Văn H1, Hoàng Thị C, Đàm Văn P, Páo Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

4.3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Phạm Văn X cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

4.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*\* Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*\* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

5- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền các bị cáo Báo Thị T, Nông Văn H, Páo Văn L; mức phạt mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

6- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu những đồ vật là công cụ phạm tội gồm: 01 bao dứa màu vàng đã được cắt ra, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bảng vị bằng bìa hộp thuốc lá Thăng Long, 02 quân vị bằng gỗ có một mặt màu nâu, một mặt màu đen kích thước 1x1cm; tất cả được niêm phong trong một hộp giấy các tông có đóng dấu của Công an xã Y để tiêu hủy.

- Tịch thu số tiền 9.850.000đ (Chín triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) thu giữ tại chiếu bạc, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu 01 có dấu của Công an xã Y; tịch thu của Nguyễn Văn H1 số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng chẵn) được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu 03 có dấu của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Động để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Thu hồi, buộc Páo Văn L phải giao nộp số tiền 20.000 đ (Hai mươi nghìn đồng chẵn) là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Trả lại Báo Thị T 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu hồng đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Trả lại Chu Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 98L1- 106....

- Trả lại Nguyễn Văn H1 số tiền 600.000 đ (Sáu trăm nghìn đồng chẵn) được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu 03 có dấu của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Động; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98L1- 074....

- Trả lại Nông Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98L1- 055... nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Trả lại Páo Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98B1- 817... nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Trả lại Nguyễn Văn H2 01 xe mô tô nhãn hiệu Peroli wave  $\alpha$ , màu sơn tím, biển kiểm soát 98L7- 75...

7- Về án phí:

6.1. Áp dụng Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Báo Thị T, Nông Văn H, Páo Văn L; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

6.2. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chu Văn M, Phạm Văn X, Nguyễn Văn H1, Đàm Văn P, Nguyễn Văn H2 và Hoàng Thị C.

Các bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Sở Tư pháp BG
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Thái**